TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Sỹ Thái và ông Trần Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 24/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1982 tại T1, P, Hưng Yên; nơi cư trú: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T2 và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Đ và Trần Thúy N (đều đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 05/3/2024; tạm giam ngày 08/3/2024; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

1. Ông Vũ Đình T2, sinh năm 1954 "vắng mặt";
Trú tại: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.
2. Anh Phạm Xuân B, sinh năm 1990 "vắng mặt";
Trú tại: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994 "vắng mặt";
Trú tại: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.
2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989 "vắng mặt";
Trú tại: thôn N1, xã N2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.
3. Anh Trần Văn T4, sinh năm 1974 "vắng mặt";
Trú tại: thôn N3, xã T5, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1990 "vắng mặt";
Trú tại: thôn N3, xã T5, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- *Người chứng kiến:*

Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1969 "có đơn xin vắng mặt";
Trú tại: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 04/3/2024, tổ công tác Công an huyện Phù Cừ phối hợp cùng Công an xã T1, huyện P tiến hành kiểm tra tại nhà của Vũ Văn T, sinh năm 1982 ở thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện trong phòng trên tầng hai có 06 đối tượng đang có biểu hiện sử dụng chất ma túy, gồm:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; trú tại thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; trú tại thôn N1, xã N2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Trần Văn T4, sinh năm 1974; trú tại thôn N3, xã T5, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại thôn N3, xã T5, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

5. Vũ Văn T, sinh năm 1982; trú tại thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

6. Phạm Xuân B, sinh năm 1990; trú tại thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Trong quá trình tổ công tác kiểm tra, Vũ Văn T và Phạm Xuân B bỏ chạy, các đối tượng còn lại đều khai nhận việc cùng sử dụng chất ma túy đá tại tầng hai nhà Vũ Văn T. Riêng Nguyễn Văn Đ không sử dụng ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 05/3/2024, Vũ Văn T đến Công an huyện Phù Cừ đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, T khai nhận đây là ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) của T đã cho các đối tượng sử dụng vào ngày 04/3/2024 tại nhà ở của T quản lý. Khi cả nhóm bị lực lượng công an phát hiện thì T đã bỏ chạy và cầm theo túi ma túy trên.

Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 05/3/2024 thể hiện: Vũ Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T3 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; Trần Văn T4 dương tính với ma túy loại Amphetamin và Methamphetamine; Nguyễn Văn Đ1 âm tính với ma túy. Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 12/3/2024 thể hiện Phạm Xuân B âm tính với ma túy.

Ngày 05/3/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T tại thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh

Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 256/KL-KTHS(MT) ngày 08/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của Thành) có khối lượng là: 0,015g (không phẩy không một năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu dạng tinh thể màu nâu, vàng bám dính trong cóong bằng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu C, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một niêm phong ghi số: 256/KL-KTHS(MT) bên trong có chứa: 0,012g (không phẩy không một hai gam) ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 cóong thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu C; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kết quả điều tra xác định: khoảng 21 giờ ngày 04/3/2024 Vũ Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T3 và Phạm Xuân B cùng nhau ngồi chơi tại tầng hai nhà Vũ Văn T ở thôn H, xã T1, huyện P. Tại đây T nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên nói với cả nhóm *"góp tiền mua giò để anh em mình cùng chơi"*, ý là cùng nhau sử dụng ma túy đá. T3 nói không có tiền, còn B và D không nói gì. Sau đó B bỏ đi xuống dưới tầng một được một lúc thì gặp Trần Văn T4 đến và ngồi chơi cùng. Một lúc sau, T từ trên tầng hai nhà đi xuống hỏi T4 *"anh còn đồng nào ở đấy không, đưa đây"*. T4 đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe máy của một người đi đường đến khu vực giáp ranh với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. T xuống xe đi bộ đến một đoạn đường vắng thì thấy một người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường. T lại gần và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của người đàn ông này. Người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon bên trong có chứa chất ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe máy của người đi đường để về nhà.

Khi T về đến nhà thì thấy D, T3, B và T4 đang ở trên tầng hai nhà T và T lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá có sẵn từ trước đặt lên mặt kính kê giáp đệm trong phòng ngủ. Bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình tự chế phần đế bằng nhựa màu cam - đen, một đầu được gắn ống hút nhựa, đầu còn lại được gắn coóng thủy tinh; 01 chiếc kéo màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 bật lửa ga màu xanh; 01 bật lửa ga màu vàng. T cầm kéo cắt một đoạn ống hút bằng nhựa rồi xúc một ít ma túy đá cho vào coóng, phần ma túy còn lại T cất giấu trong người. T dùng bật lửa ga màu xanh đốt bên dưới coóng rồi ngậm đầu còn lại của ống hút nối với bình để hút ma túy đá qua đường miệng. Bằng cách thức như trên, T, B, T3, T4 và D thay nhau sử dụng ma túy đá bằng hình thức "hút". Khoảng 22 giờ 30 phút, anh Nguyễn Văn Đ1 đến nhà T chơi. T đưa ống hút ma túy đá về phía anh Đ1 và bảo *"làm khói đi"*, ý là rủ anh Đ1 sử dụng ma túy đá cùng nhưng anh Đ1 từ chối không sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đá được một lúc thì anh Đ1 đi về. T cầm theo gói ma túy đá chưa sử dụng hết xuống mở cửa cho anh Đ1 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra.

Do sợ bị phát hiện nên T cầm theo gói ma túy đá bỏ chạy. Lực lượng Công an huyện Phù Cừ và Công an xã T1 đã tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng còn lại đang sử dụng chất ma túy trên tầng hai nhà của gia đình Vũ Văn T.

Vật chứng thu giữ tại chỗ các đối tượng sử dụng ma túy gồm:

+ 01 bình thủy tinh đế nhựa màu cam - đen, một đầu được gắn ống hút nhựa dài 71cm, một đầu gắn cóong thủy tinh dài 18 cm, bên trong cóong (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu C); 01 chiếc kéo màu xanh, 01 ống hút bằng nhựa màu vàng dài 15cm, 01 ống hút nhựa màu xanh dài 10cm, 02 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng.

+ 01 bật lửa ga màu đen xám là dạng bật lửa tích hợp hộp thuốc lá của Phạm Xuân B, không phải là công cụ để sử dụng ma túy.

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong ghi số: 256/KL-KTHS(MT). Tất cả các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Đối với Trần Văn T4 có hành vi đưa cho T vay số tiền 200.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định rõ: T4 là người đến sau nên không biết việc T rủ cả nhóm góp tiền đi mua ma túy. Khi T bảo T4 đưa tiền thì T không nói mục đích lấy tiền để đi mua ma túy. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T4. Còn số tiền 200.000 đồng mà T4 đã đưa cho T, đến nay T4 không yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với T.

Đối với Trần Văn T4 trong quá trình bỏ chạy đã bị ngã và bị chấn thương vỡ xương gót trái phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phù Cừ, Thủ khai nhận việc T4 bị chấn thương là do T4 tự ngã, thương tích nhỏ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên T không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T và hai người đàn ông lạ mặt cho T đi nhờ xe máy, do T khai nhận không nhớ rõ vị trí đã mua ma túy ở địa phận huyện Thanh Miện, Hải Dương hay địa phận huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Đây là lần đầu tiên T gặp người đàn ông bán ma túy còn những người đi nhờ xe máy đều là những người lạ đi đường T không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của những người trên, nên cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSPC ngày 24/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Vũ Văn Thành về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn T theo nội dung Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy trong niêm phong ghi ký hiệu

M1 và 01 cóong thủy tinh niêm phong ghi ký hiệu C, 01 túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong phong bì niêm phong ghi số: 256/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy và tịch thu cho tiêu hủy: 01 bình thủy tinh đế nhựa màu cam - đen một đầu gắn ống nhựa dài 71cm, 01 kéo màu xanh, 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu xanh, 02 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu đen xám. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung Cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo T đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và các người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Vũ Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là các đồ vật để sử dụng ma túy và khi Vũ Văn T ra đầu thú là 01 túi nilon khích thước (1,5 x 1,5)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) của T cung cấp cho các đối tượng sử dụng ma túy vào ngày 04/3/2024 tại phòng ngủ tầng hai nhà của gia đình do T quản lý; phù hợp với lời khai của các người làm chứng và là người trực tiếp được T cho sử dụng chất ma túy, là: Phạm Xuân B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T3, Trần Văn T4 và anh Nguyễn Văn Đ1 (không sử dụng ma túy); lời khai của ông Bùi Văn H1 là người chứng kiến khi Vũ Văn T và các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng; và Kết luận giám định số: 256/KL-KTHS(MT) ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của T) có khối lượng là 0,015 gam, là

ma túy, loại Methamphetamine; mẫu dạng tinh thể màu nâu, vàng bán dính trong cóong bằng thủy tinh thu giữ là ma túy Methamphetamine; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 50 phút ngày 04/3/2024, tại thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị cáo Vũ Văn T là người đi mua và cung cấp chất ma túy Methamphetamine, dụng cụ sử dụng chất ma túy và địa điểm là phòng ngủ của T trên tầng hai nhà ở của gia đình ông Vũ Đình T2 (bố đẻ T) do bị cáo T quản lý để tổ chức cho 04 người là: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T3, Trần Văn T4, Phạm Xuân B sử dụng, đưa ma túy loại Methamphetamine vào cơ thể của họ và bị cáo T cũng trực tiếp cùng sử dụng ma túy, thì bị Công an huyện Phù Cừ và Công an xã Tiên Tiến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Vũ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạm vào Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do trong cùng một lần, bị cáo T đã tổ chức cho 4 người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "Đối với 02 người trở lên". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Văn T về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo T là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo T ngoài việc sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo còn cung cấp chất ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức cho nhiều người sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Vũ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Vũ Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều nhận tội, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; khi Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo và các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo T lợi dụng bỏ chạy được, đến ngày hôm sau bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Phù Cừ đầu thú và giao nộp vật chứng là một lượng nhỏ ma túy khi bỏ chạy bị cáo cất giấu cầm theo được; bị cáo T có bố đẻ được Cục chính trị tặng

Bằng khen vì có nhiều thành tích trong chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới và bảo vệ Tổ Quốc. Do đó, bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo T là người nghiện chất ma túy, vợ chồng ly hôn, không có tài sản, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: toàn bộ số ma túy trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 cóong thủy tinh niêm phong ghi ký hiệu C, 01 túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, được chứa trong phong bì niêm phong ghi số: 256/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại và 01 bình thủy tinh đế nhựa màu cam - đen một đầu gắn ống nhựa dài 71cm, 01 kéo màu xanh, 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu xanh, 02 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu đen xám (*là đồ vật của anh Phạm Xuân Ba không có yêu câu nhận lại*); các đồ vật trên là chất Nhà nước cấm và vật dụng không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: bị cáo Vũ Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn T phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/3/2024.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu toàn bộ số ma túy là Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 cóong thủy tinh niêm phong ghi ký hiệu C, 01 túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong phong bì niêm phong ghi số: 256/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại và 01 bình thủy tinh đế nhựa màu cam - đen một đầu gắn ống nhựa dài 71cm, 01 kéo màu xanh, 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 ống hút nhựa màu xanh, 02 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu đen xám, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Án phí: bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo T;
- Người có QL, NVLQ: ông T2, anh B;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền